

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN B
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 12/2019/HSST.

Ngày 29/3/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN B, TỈNH QUẢNG NAM**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Trung.
- Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Phi Long

2/ Ông Nguyễn Ngọc Hoàng

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Trương Vui - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2019, tại Hội trường Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện B, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 06/2019/HSST ngày 19 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Lê Tự Ph (Ph K), Sinh năm 1984, Sinh trú quán: thôn Thanh Q 3, xã Điện Thắng Tr, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam, Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Con ông Lê Tự K, Sinh năm 1947 và bà Trần Thị Nh, Sinh năm 1956, có vợ Nguyễn Thị Cẩm V, Sinh năm 1984 và có ba con nhỏ con lớn nhất sinh năm 2008 và con nhỏ nhất sinh năm 2016. Tiền án, Tiền sự: Chưa. Bị cáo tạm giữ ngày 24/9/2018, ngày 03/10/2018 Cơ quan điều tra Công an thị xã Điện B ra lệnh tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Điện B, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Hữu Da, Sinh năm 1996, Sinh trú quán: thôn Thanh Q 4, xã Điện Thắng Tr, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam, Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Nguyễn Hữu Ch, Sinh năm 1966 và bà Hồ Thị Thanh Th, Sinh năm 1966. Tiền án, Tiền sự: Chưa. Bị cáo tạm giam ngày 14/12/2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Điện B, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/ Đặng Văn H (B), Sinh năm 1994, Sinh trú quán: thôn Thanh Q 3, xã Điện Thắng Tr, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam, Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; Con ông Đặng Văn H, Sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Ng, Sinh năm 1967. Tiền án, Tiền sự: Chưa. Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Duy N, Sinh năm 1991, trú tại thôn Hòa A, xã Điện H, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Vào khoảng 17 giờ ngày 24/9/2018 các bị cáo Ph, D và H nhậu tại quán Huy Hoàng thuộc thôn Phong Ng, xã Điện Thắng N, thị xã Điện B. Trong lúc nhậu bị cáo D rủ bị cáo Ph và bị cáo H sử dụng ma túy thì cả hai đồng ý rồi bị cáo D nói với bị cáo Ph là “Có chỗ nào đổi chim lấy đồ về chơi không” bị cáo Ph trả lời “đề anh gọi hỏi thử”. Sau đó, bị cáo Ph liên lạc cho đối tượng tên Y (không rõ lai lịch) hỏi đổi chim lấy ma túy thì Y đồng ý và hẹn bị cáo Ph giao dịch, trao đổi tại khu vực đường hẻm cạnh trường học gần cầu Bình Long thuộc xã Điện Phư, Điện B. Điện thoại xong, bị cáo Ph lấy xe BKS 43K8-4150 chở bị cáo D và bị cáo H đến đầu cầu Thanh Q, xã Điện Thắng Tr thì bị cáo Ph nói bị cáo H chở bị cáo D về nhà lấy chim còn bị cáo Ph đứng đợi. Bị cáo H dùng xe mô tô của bị cáo Ph chở bị cáo D về tới đầu hẻm đường vào nhà bị cáo D, thì bị cáo D nói bị cáo H đứng đợi còn bị cáo D chạy xe vào nhà lấy con chim chào mào trong lồng gỗ, màu trắng rồi chạy xe ra đưa con chim cho bị cáo H giữ và chở bị cáo H đến cầu Thanh Q gặp bị cáo Ph. Cả ba đến quán cà phê phía sau khu vực chợ Vĩnh Đ rồi bị cáo Ph nói bị cáo D uốn cà phê đợi. Sau đó, bị cáo Ph chạy xe chở bị cáo H đến đường hẻm cạnh trường học gần cầu Bình Long thuộc xã Điện Phư, Điện B. Khi tới đầu hẻm bị cáo Ph nói bị cáo H đưa chim cho bị cáo Ph đi đổi còn bị cáo H đứng đợi. Sau đó, bị cáo Ph mang chim chạy xe vào trong hẻm gặp Y. Tại đây, bị cáo Ph đưa chim cho Y và hỏi “con chim này đổi được bao nhiêu ma túy” Y nói “đề em tính” rồi bị cáo Ph nói Y chiếc ra thêm một ít để bị cáo Ph cất sử dụng thì Y đồng ý và đi vào hẻm. Một lúc sau, Y đem ra và đưa bị cáo Ph một gói ma túy lớn nằm trong gói thuốc hiệu 555 và một gói ma túy nhỏ Y chiếc riêng đưa cho bị cáo Ph cất vào trong túi quần. Trao đổi xong, bị cáo Ph chạy xe ra đầu hẻm chở bị cáo H về quán cà phê mà bị cáo D đang đợi, tới quán bị cáo Ph đưa cho bị cáo H 20.000 đồng trả tiền cà phê cho bị cáo D rồi cả ba bị cáo vào Vĩnh Đ. Khi cả ba bị cáo đi đến khu vực trước chợ Vĩnh Đ thì bị Tổ tuần tra của Đội cảnh sát giao thông yêu cầu kiểm tra do không đội mũ bảo hiểm và chở quá số người quy định. Sau đó, tổ công tác mời bị cáo Ph về trụ sở để làm việc. Khi đến Công an thị xã, do sợ bị phát hiện bị cáo Ph xuống xe chạy đến bụi cây gần đó ném gói thuốc hiệu 555 trong đó có gói ma túy vào gốc cây. Thấy nghi vấn nên đồng chí Nguyễn Duy Ng cán bộ Cảnh sát giao thông đến bụi cây xem xét thì phát hiện bị cáo Ph thò tay vào túi quần phía trước bên phải móc ra một gói chất tinh thể màu trắng và một quẹt ga vứt xuống đất. Tại đây, Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản và thu giữ số lượng ma túy của bị cáo Ph. Tại cơ quan điều tra bị cáo Ph khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cùng đồng phạm.

Tại kết luận giám định số 740/C09C ngày 02/10/2018 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Đà Nẵng xác định:

Chất rắn màu trắng đựng trong gói ni lông kích thước 2 x 2,5 cm thu giữ trên tay của bị cáo Lê Tự Phong được niêm phong trong phong bì ký hiệu 01 gói giám định là ma túy có khối lượng là 0,168 gam loại Methamphetamin.

Chất rắn màu trắng đựng trong gói ni lông kích thước 2 x 2,5 cm thu giữ trong bụi cây được niêm phong có ký hiệu 02 gói giám định là ma túy có khối lượng là 0,458 gam loại Methamphetamin.

Methamphetamin là chất ma túy được qui định trong danh mục II, số thứ tự 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Vật chứng: Một quạt ga bên trong có hai hình xúc xắc; Một vỏ thuốc hiệu 555, bên trong chứa 13 (Mười ba) điều thuốc; Một gói chất rắn tinh thể màu trắng trong phong bì đánh số 01; Một gói chất rắn tinh thể màu trắng trong phong bì đánh số 02; Một điện thoại di động hiệu Samsung J7 pro màu đồng, bên trong có sim số 0905545306 đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn quản lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 18 tháng 02 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B thì các bị cáo Lê Tự Ph, Nguyễn Hữu D và Đặng Văn H bị truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, riêng bị cáo Đặng Văn H áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt các bị cáo: Lê Tự Ph từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam; Nguyễn Hữu D từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam; Đặng Văn H từ 12 tháng đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng, giao bị cáo H cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về vật chứng Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017). Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu tiêu hủy một phong bì màu trắng số 740/C09C(Đ4) ngày 02/10/2018 của Phân viện KHHS tại TP Đà Nẵng vật chứng hoàn trả niêm phong. Tịch thu sung công một điện thoại di động hiệu Samsung J7 pro và tuyên tịch thu tiêu hủy một sim số thuê bao 0905543306 của bị cáo Lê Tự Ph. Tịch thu tiêu hủy một quạt ga bên trong có hai hình xúc xắc; Một vỏ thuốc hiệu 555 bên trong chứa 13 (Mười ba) điều thuốc.

Tại phiên tòa các bị cáo Ph, D và H cũng đồng ý với lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có lý do. Xét thấy việc vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Nên căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xét xử vắng mặt.

[2] Về tố tụng hình sự: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Điện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo Ph, D và H đều thừa nhận Vào khoảng 17 giờ ngày 24/9/2018 bị cáo D rủ bị cáo Ph, bị cáo H sử dụng ma túy thì cả hai đồng ý rồi bị cáo D đưa con chim chào mào trong lồng gỗ màu trắng 19 nan cho bị cáo Ph và bị cáo H đi gặp đối tượng tên Y (không rõ lai lịch) tại khu vực đường hẻm cạnh trường học gần cầu Bình Long thuộc xã Điện Phư, thị xã Điện Bàn để đổi chim lấy hai gói ma túy đá. Bị cáo Ph cất số ma túy trên vào trong túi quần và trong gói thuốc hiệu 555 rồi chạy xe về chở bị cáo H và bị cáo D vào Vĩnh Đ để tìm địa điểm sử dụng ma túy nhưng chưa sử dụng thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt giữ. Đối với bị cáo D mặc dù không trực tiếp đi mua ma túy nhưng đã có tài sản và giao tài sản là con chim chào mào đưa cho bị cáo Ph và bị cáo H đi đổi lấy ma túy về sử dụng. Bị cáo H biết việc bị cáo D giao tài sản là con chim chào mào đưa cho bị cáo Ph đổi chim lấy ma túy đồng thời giúp sức cho bị cáo D và bị cáo Ph. Do đó các bị cáo D và H phạm tội với vai trò đồng phạm. Lời khai nhận của các bị cáo Ph, D và H phù hợp với các lời khai, biên bản phạm tội quả tang lập hồi 19 giờ 56 phút ngày 24/9/2018 và tại kết luận giám định số 740/C09C(Đ4) ngày 02/10/2018 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Đà Nẵng. Các bị cáo Ph, D và H thừa nhận hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy chỉ để cho bản thân sử dụng, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy khác, số lượng ma túy bao nhiêu thì bị cáo Ph không nhớ cụ thể. Nguồn gốc ma túy trên bị cáo Ph lấy của đối tượng tên Y trú tại khu vực đường hẻm cạnh trường học gần cầu Bình Long thuộc xã Điện Phư, thị xã Điện B. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 18 tháng 02 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B đã truy tố các bị cáo Ph, D và H và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo thì thấy: Chất ma túy đang là nguyên nhân làm gia tăng tội phạm và bạo lực trong xã hội; làm suy thoái nhân cách, phẩm giá, tàn phá cuộc sống yên vui của gia đình, gây xói mòn đạo lý, kinh tế xã hội; còn là tác nhân của căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Tại thời điểm phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, về động cơ mục đích phạm tội của các bị cáo Ph, D và H mua ma túy chỉ để cho bản thân sử dụng với trọng lượng là 0,626 gam, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy khác. Trong vụ án này bị cáo

Ph là người thực hành cầm đầu chính bị cáo là người liên hệ với đối tượng tên Y để hỏi mua ma túy và là người cất giữ ma túy, do vậy bị cáo Ph phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo D là thoả đáng. Bị cáo D là người giúp sức tích cực bị cáo khởi sự việc sử dụng trái phép chất ma túy và chính bị cáo đưa con chim chào mào của mình cho bị cáo Ph đi đòi lấy ma túy về sử dụng, bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với bị cáo Ph. Bị cáo H là người tham gia giúp sức nhưng ở vai trò mức độ thấp bị cáo H phải chịu mức hình phạt thấp hơn bị cáo Ph, D. Nhưng xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn, có xác nhận của địa phương do đó Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Với hành vi và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi mà các bị cáo Ph, D gây ra để các bị cáo có điều kiện cải tạo, giáo dục riêng, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung cho những ai có tư tưởng như các bị cáo. Riêng bị cáo H tham gia với vai trò mức độ thấp, bị cáo H có nơi cư trú ổn định căn cứ vào các quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo thì bị cáo Hải đủ điều kiện áp dụng. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo.

[6] Ngoài ra tại phiên tòa bị cáo Ph khai có ông nội bác liệt sĩ Lê Tự Tr là người có công trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, bị cáo H khai có bà ngoại là Võ Thị D, ông ngoại Nguyễn Hữu Q, ông Nguyễn Hữu Ph và bà Lê Thị Q là người có công trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Đây không phải là đối tượng được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm c mục 5 Nghị quyết 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Tòa án nhân dân tối cao.

[7] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Ph khai mua ma túy của đối tượng Y Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Điện Bàn đã tiến hành xác minh nhưng chưa tìm ra đối tượng, khi nào làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với hành vi bị cáo Ph dùng xe mô tô biển kiểm soát 43K8-4150 tham gia giao thông chở quá số người quy định và không đội mũ bảo hiểm. Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển hồ sơ cho Công an thị xã Điện Bàn xử lý theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với xe mô tô biển kiểm soát 43K8-4150 chủ sở hữu là Trương Hoàng H, trú tại Trại điện 110, khối Thanh V, phường Hòa Khánh B, quận Liên Ch, TP Đà Nẵng. Qua xác minh tại phường Hòa Khánh B, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng không có ai tên Trương Hoàng H nên Cơ quan Điều tra Công an thị xã tiếp tục tạm giữ và xác minh xử lý theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Tại phiên toà Hội đồng xét xử xét thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B về Điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[11] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản” HĐXX xét thấy các bị cáo Ph, D và H làm nghề Lao động phổ thông không có thu nhập ổn định. Do vậy, không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[12] Về vật chứng: Một quạt ga bên trong có hai hình xúc xắc; Một vỏ thuốc hiệu 555, bên trong chứa 13 (Mười ba) điều thuốc; Một Điện thoại di động hiệu Samsung J7 pro màu đồng bên trong có sim số 0905543306 của bị cáo Ph sử dụng trong việc mua ma túy do đó cần tịch thu sung công và tiêu hủy; Một phong bì niêm phong số 740/C09C(Đ4) mẫu vật chất ma túy hoàn trả sau khi giám định đã niêm phong. Vật chứng trên đã chuyển giao Cơ quan thi hành án dân sự thị xã Điện B quản lý. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy là phù hợp. Vật chứng Chi cục thi hành án dân sự thị xã Điện B quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/8/2018.

[13] Về án phí: Các bị cáo Ph, D và H mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Tự Ph, Nguyễn Hữu D và Đặng Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Lê Tự Ph 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 24/9/2018.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu D 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam ngày 14/12/2018.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn H 01 (Một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/3/2019. Giao bị cáo Đặng Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Điện Thắng Tr, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam giám sát giáo dục. Trong trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách,

người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017). Tịch thu sung công một điện thoại di động hiệu Samsung J7 pro màu đồng và tuyên tịch thu tiêu hủy một sim số thuê bao 0905543306 của bị cáo Lê Tự Ph. Tịch thu tiêu hủy một phong bì niêm phong số 740/C09C mẫu vật chất ma túy hoàn trả sau khi giám định đã niêm phong. Tịch thu tiêu hủy một quạt ga bên trong có hai hình xúc xắc; Một vỏ thuốc hiệu 555 bên trong chứa 13 (Mười ba) điều thuốc (Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện B, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/02/2019).

Về án phí Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Lê Tự Ph, Nguyễn Hữu D và Đặng Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, riêng những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được cấp, tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam
- Các cơ quan tiến hành tố tụng
- Những người tham gia tố tụng
- Phòng PV27 CA.Quảng Nam
- Lưu hồ sơ, án văn.
- Thi hành án.

(Đã ký)

Nguyễn Nam Trung